

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 3 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 670/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy Q, sinh năm 2002

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T (T1), sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh T do tự tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà của cha mẹ anh T tại địa

chỉ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống được khoảng 03 tháng thì chị Q phát hiện anh T sử dụng ma túy, chị Q đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T vẫn tiếp tục lén lút sử dụng ma túy, không chịu cai nghiện ma túy mà còn sử dụng nhiều hơn và thường xuyên ghen tuông vô cớ, lấy tài sản trong nhà cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng và đánh bạc; anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Đến khoảng tháng 4/2023 thì chị Q và anh T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến chị Q bỏ về nhà mẹ ruột ở và ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân làm mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng là do anh T tiếp tục sử dụng ma túy và ghen tuông nhiều hơn, thường xuyên sử dụng hung khí để uy hiếp chị Q, anh T còn cầm súng để hăm dọa chị Q và sự việc này chị Q đã trình báo tại địa phương. Chị Q đã cho anh T nhiều cơ hội để sửa chữa sai lầm nhưng anh T không thay đổi tính tình. Từ khi vợ chồng sống ly thân, hai bên gia đình có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Q và anh T nhưng không được. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị Q yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lam T2, sinh ngày 28/7/2023. Khi ly hôn, chị Trần Thị Thúy Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Lam T2, sinh ngày 28/7/2023; không yêu cầu anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy Q gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc Lam T2.

Anh Nguyễn Minh T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thúy Q vì anh T còn thương vợ; về con chung, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Lam T2, sinh ngày 28/7/2023; không yêu cầu chị Trần Thị Thúy Q cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Chị Trần Thị Thúy Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Do tự tìm hiểu nên chị Q và anh T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào khoảng tháng 5/2022 và có đăng ký kết hôn vào tháng 01/2023. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 4/2023 thì không còn tiếng nói chung, thường phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm gia đình, không quan tâm vợ con, không có trách nhiệm với vợ con, ghen tuông vô cớ, thường xuyên sử dụng ma túy, tham gia đánh bạc mà không lo làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ tháng 6/2023 do anh T không thay đổi tính tình và tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, gia đình hai bên có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Q và anh T nhưng không được; chị Q đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi tính

tình, thường xuyên sử dụng ma túy nên không hàn gắn được. Do đó, về quan hệ hôn nhân, chị Q yêu cầu được ly hôn với anh T; về con chung, chị Q yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Lam T2, sinh ngày 28/7/2023, hiện nay đang sống với chị Q; chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Minh T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy Q. Về quan hệ hôn nhân, chị Trần Thị Thúy Q được ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Chị Trần Thị Thúy Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Lam T2, sinh ngày 28/7/2023; anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Thúy Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyễn Minh T, yêu cầu được tiếp tục chăm, sóc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, theo giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của con chung, Tờ tự khai của anh Nguyễn Minh T và Biên bản xác minh ngày 13/12/2023, anh Nguyễn Minh T (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng do anh Nguyễn Minh T đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Thúy Q cho rằng, chị Q và anh T do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào tháng 01/2023 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T,

huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến tháng 4/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, không quan tâm gia đình, không quan tâm vợ con, không có trách nhiệm với vợ con, thường ghen tuông vô cớ, thường xuyên sử dụng ma túy và tham gia đánh bạc. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ tháng 6/2023 nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh T và chị Q nhưng không thành; chị Q nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi tính tình nên không hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q yêu cầu ly hôn với anh T.

Anh Nguyễn Minh T không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thúy Q do còn thương vợ.

Xét thấy, chị Trần Thị Thúy Q và anh Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh T3 không đồng ý ly hôn với chị Q do còn thương vợ. Chị Q cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh T3 không quan tâm gia đình, không quan tâm vợ con, không có trách nhiệm với vợ con, ghen tuông vô cớ, thường xuyên sử dụng ma túy và tham gia đánh bạc. Lời trình bày của chị Q phù hợp với Biên bản xác minh ngày 13/12/2023 về việc anh T3 có sử dụng trái phép chất ma túy và hiện nay, anh Nguyễn Minh T đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, lời trình bày của chị Q về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do lỗi của anh T là có cơ sở chấp nhận. Trong quá trình chung sống, anh T không thực hiện đúng nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, làm mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên gay gắt; hiện nay, anh T cho rằng còn thương vợ nhưng cũng có không có biện pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Q và anh T theo quy định của pháp luật nhưng không hòa giải được. Cho nên, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Q và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Q yêu cầu ly hôn anh T phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung:

Chị Trần Thị Thúy Q và anh Nguyễn Minh T đều xác định chị Q và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lam T2, sinh ngày 28/7/2023, hiện nay đang sống với chị Q. Khi ly hôn, chị Q và anh T đều có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; chị Q và anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị Q và anh T ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Anh T3 là người thường xuyên sử

dụng trái phép chất ma túy và hiện nay đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; mặt khác, căn cứ lời trình bày của chị Q và anh T3, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu T2 chung sống với chị Q cho đến nay nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, cháu T2 là con gái và hiện đang dưới 36 tháng tuổi. Để ổn định cuộc sống cho cháu T2, giúp cháu T2 phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Q yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Q và anh T3 ly hôn phù hợp với khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Thúy Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Q và anh T3 ly hôn nên anh Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Trần Thị Thúy Q không yêu cầu anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Thúy Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy Q.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy Q được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2023, ngày 17/01/2023 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị Thúy Q và anh Nguyễn Minh T không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Chị Trần Thị Thúy Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Lam T2, sinh ngày 28/7/2023. Hiện nay đang sống với chị Trần Thị Thúy Q.

Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Thúy Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Minh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0014134 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Phước Sang